ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2916 /QĐ-UBND	*Tuyên Quang, ngày 19 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Danh mục loại cây trồng lâu năm được chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa còn lại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 974/TTr-SNNMT ngày 14 tháng 11 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục loại cây trồng lâu năm được chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa còn lại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, Ủy ban nhân dân xã, phường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật Trồng trọt và các quy định pháp luật hiện hành.

b) Hằng năm rà soát, tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Danh mục loại cây trồng lâu năm được chuyển đổi cơ

cấu cây trồng trên đất trồng lúa phù hợp với tình hình thực tế.

2. Sở Tài chính

Phối hợp tham mưu bố trí, lồng ghép nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, chính sách có liên quan đến chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa theo quy định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo trong sản xuất các loại cây trồng lâu năm thuộc Danh mục; hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống truy xuất nguồn gốc và các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Căn cứ vào Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa hằng năm trên địa bàn tỉnh và Danh mục loại cây trồng lâu năm được chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa còn lại để chỉ đạo xây dựng, phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa trên địa bàn quản lý và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

b) Thực hiện kiểm tra, giám sát việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa thuộc địa bàn quản lý, đảm bảo phát huy hiệu quả của đất trồng lúa và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

c) Theo dõi diện tích, loại cây trồng được chuyển đổi; cập nhật, quản lý số liệu chuyển đổi trên địa bàn; định kỳ tổng hợp, đề xuất, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Danh mục loại cây trồng lâu năm được chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 25/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành Danh mục loại cây trồng lâu năm được chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa còn lại theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (Toản).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Gia Long

PHỤ LỤC

Danh mục loại cây trồng lâu năm được chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa còn lại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số 2916 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

STT	Loại cây trồng	Tên khoa học	Đất trồng lúa được chuyển đổi cơ cấu cây trồng
I	**Cây ăn quả lâu năm**		
1	Cây Bơ	*Persea americana*	Đất trồng lúa còn lại
2	Cây Bưởi	*Citrus maxima*	Đất trồng lúa còn lại
3	Cây Cam	*Citrus sinensis*	Đất trồng lúa còn lại
4	Cây Chanh	*Citrus aurantiifolia*	Đất trồng lúa còn lại
5	Cây Chanh leo	*Passiflora edulis*	Đất trồng lúa còn lại
6	Cây Cóc	*Spondias dulcis*	Đất trồng lúa còn lại
7	Cây Đào	*Prunus persica*	Đất trồng lúa còn lại
8	Cây Hồng	*Diospyros kaki*	Đất trồng lúa còn lại
9	Cây Lê	*Pyrus pyrifolia*	Đất trồng lúa còn lại
10	Cây Mận	*Prunus salicina*	Đất trồng lúa còn lại
11	Cây Mơ	*Prunus mume*	Đất trồng lúa còn lại
12	Cây Mít	*Artocarpus heterophyllus*	Đất trồng lúa còn lại
13	Cây Na	*Annona squamosa*	Đất trồng lúa còn lại
14	Cây Nhãn	*Dimocarpus longan*	Đất trồng lúa còn lại
15	Cây Ổi	*Psidium guajava*	Đất trồng lúa còn lại
16	Cây Phật thủ	*Citrus medica var. sarcodactylis*	Đất trồng lúa còn lại
17	Cây Quýt	*Citrus reticulata*	Đất trồng lúa còn lại
18	Cây Roi	*Syzygium samarangense*	Đất trồng lúa còn lại
19	Cây Táo	*Ziziphus mauritiana*	Đất trồng lúa còn lại
20	Cây Thanh long	*Hylocereus undatus*	Đất trồng lúa còn lại
21	Cây Vải	*Litchi chinensis*	Đất trồng lúa còn lại

II	**Dược liệu lâu năm**		Đất trồng lúa còn lại
1	Cây Actiso	*Cynara scolymus L.*	Đất trồng lúa còn lại
2	Cây Đinh lăng	*Polyscias fruticosa (L.) Harms*	Đất trồng lúa còn lại
3	Cây Hoa nhài	*Jasminum sambac (L.) Aiton*	Đất trồng lúa còn lại
4	Cây Ngũ gia bì gai	*Acanthopanax trifoliatus (L.) Merr*	Đất trồng lúa còn lại
5	Cây Xạ đen	*Celastrus hindsii*	Đất trồng lúa còn lại
III	**Cây lâu năm khác**		
1	Cây Chè	*Camellia sinensis*	Đất trồng lúa còn lại
2	Cây Dâu tằm	*Morus alba*	Đất trồng lúa còn lại
3	Cây Mía	*Saccharum officinarum L.*	Đất trồng lúa còn lại
4	Cây Mộc hương	*Osmanthus fragrans*	Đất trồng lúa còn lại
5	Cây Quất	*Citrus japonica*	Đất trồng lúa còn lại
6	Cây Trà my	*Camellia japonica*	Đất trồng lúa còn lại
7	Cây Tùng La hán	*Podocarpus macrophyllus*	Đất trồng lúa còn lại